

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST

Ngày 25-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 02, 03 tháng 3 và 25 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 06-02-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/HSST-QĐ ngày 20-02-2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 27-02-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/HSST-QĐ ngày 03-3-2020; đối với bị cáo:

Bùi Văn P, sinh năm 1991 tại Hà Tĩnh; nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Tổ 3A, khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; bị cáo có 04 chị, em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; có vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 09-10-2009, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09-11-2011. Đến ngày 12-11-2019 chấp hành xong trách nhiệm dân sự được tuyên trong bản án số 07/HSST ngày 09-10-2009 của Tòa án nhân dân huyện L.

Nhân thân: Ngày 25-12-2013, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Ngày 26-7-2019, bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản và bị tạm giữ từ ngày 26-07-2019 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T, đến ngày 04-08-2019 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Phan Đình V, sinh năm 1990; nơi thường trú: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P làm nghề lao động tự do và tạm trú tại khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 14 giờ ngày 26-7-2019, P thuê một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) làm nghề xe ôm chở P đi từ phường M, thị xã B đến địa bàn xã V, thị xã T với mục đích tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi ngang nhà trọ Ph thuộc ấp 1, xã V, P thấy dãy nhà trọ này vắng người nên yêu cầu người chạy xe ôm dừng xe cho P xuống, P trả tiền xe ôm rồi đi bộ vào trong dãy nhà trọ Ph. Khi vào P quan sát nhìn thấy cửa phòng trọ số 10 do ông Phan Đình V thuê đang mở, không có người trong phòng và trên cửa sổ có một chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S8, màu đen đang sạc pin nên P liền đi vào trong phòng lấy điện thoại này rồi đi ra khỏi phòng trọ. Cùng lúc này, ông V đi từ trong nhà vệ sinh của phòng trọ ra nhìn thấy nên truy hô và đuổi theo P. P bỏ chạy đến lô đất trống cạnh trường mẫu giáo H thuộc ấp 1, xã V, cách phòng trọ của ông V khoảng 50 mét thì bị ông V đuổi kịp và bắt giữ P cùng với vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S8, màu đen. Sau đó, ông V trình báo vụ việc và giao P cùng vật chứng cho Công an xã V xử lý.

Công an xã V tiếp nhận tin báo, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động hiệu SamSung S8, màu đen. Sau khi hoàn tất hồ sơ ban đầu, Công an xã V chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 224/KLTS-TTHS ngày 30-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SamSung S8, màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 4.850.000 đồng.

Qua điều tra xác định điện thoại di động hiệu SamSung S8, màu đen là tài sản của ông V bị P chiếm đoạt nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 124 ngày 04-8-2019 trả lại cho ông V tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Đình V đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTU ngày 18-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo Bùi Văn P mức hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 26-7-2019, tại phòng số 10 nhà trọ Ph thuộc ấp 1, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn P đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phan Đình V lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu SamSung S8, màu đen, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.850.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an ninh tại địa phương nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ sức lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội Cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại; bị cáo có ông nội là ông Bùi Văn H được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, việc xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 124 ngày 04-8-2019 trả lại cho ông V điện thoại di động hiệu SamSung S8, màu đen là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-7-2019 đến ngày 04-8-2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm